

Số: 29 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Dự án “Hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng” năm 2018

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/2/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1928/QĐ-NHNN ngày 12/8/2009 của Thống đốc NHNN về việc thành lập Ban Quản lý Dự án đầu tư “Hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng”;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 4505-VN ký ngày 21/04/2009 giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội Phát triển Quốc tế; Thư sửa đổi Hiệp định tài trợ Dự án FSMIMS ngày 26/12/2014; và Thư gia hạn thời gian kết thúc Dự án FSMIMS ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Thế giới (WB);

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý Dự án “Hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Dự án “Hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng” năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Ban Quản lý Dự án FSMIMS, Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Trưởng Ban Triển khai dự án Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *n*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BLĐ NHNN;
- Các Vụ, Cục thuộc NHNN;
- Lưu VP, Ban FSMIMS. *cc*

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



[Signature]
Nguyễn Kim Anh

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN FSMIMS NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 29./QĐ-NHNN ngày 08./01./2018...)

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án (tiếng Việt): Hệ thống thông tin quản lý và Hiện đại hóa ngân hàng
2. Tên Dự án (tiếng Anh): Financial sector modernization and Information management system
3. Tên nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB)
Đồng tài trợ: Chính phủ Nhật Bản
4. Thời gian thực hiện Dự án: bắt đầu từ ngày 21/4/2009 và kết thúc vào ngày 31/12/2017

II. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

Mục tiêu dự án là hỗ trợ NHNN, Trung tâm Thông tin tín dụng và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cải thiện kết quả thực hiện các chức năng chính của mình theo tiêu chuẩn quốc tế liên quan trong lĩnh vực ngân hàng, thông qua: (a) xây dựng một hệ thống tập trung, tích hợp các quy trình nghiệp vụ tiên tiến và một kiến trúc công nghệ thông tin hiện đại; và (b) tăng cường năng lực thể chế để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của mình.

III. CÁC KẾT QUẢ DỰ KIẾN CỦA DỰ ÁN

1. Chỉ số kết quả Dự án

Kết quả thực hiện Mục tiêu phát triển Dự án sẽ được đánh giá dựa trên các chỉ số kết quả chủ yếu như sau:

1.1. Phần 1, Hiện đại hóa Ngân hàng Nhà nước: NHNN củng cố các chức năng chính của mình thể hiện bởi:

i. Chức năng chính sách – tính chính xác và phù hợp của số liệu thống kê với Hướng dẫn của IMF về Thống kê tiền tệ và tài chính và phổ biến dữ liệu chung được cải thiện; NHNN nộp báo cáo tiền tệ hàng tháng cho IMF; kết quả của 02 chương trình nghiên cứu được công bố theo định kỳ;

ii. Chức năng thanh tra giám sát – Việc tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của Basel đối với giám sát ngân hàng hữu hiệu về thanh tra giám sát từ xa được cải thiện, đặc biệt việc giám sát từ xa định kỳ về các hồ sơ rủi ro ngân hàng.

iii. Chức năng kế toán – Việc trình bày, cách thức tổng hợp và tính kịp thời của các báo cáo tài chính của NHNN một mặt phù hợp với các chuẩn kế toán của Việt Nam (VAS) cũng như các yêu cầu quản lý của NHNN; mặt khác, phù

hợp với các thông lệ và chuẩn quốc tế áp dụng đối với các ngân hàng trung ương, đặc biệt là trong việc cung cấp báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với các yêu cầu theo quy định của Việt Nam.

1.2. Phần 2, Củng cố chức năng CIC: thông tin tín dụng do CIC cung cấp là toàn diện, phù hợp với các thông lệ PCR của các nước OECD, bao quát quá trình trả nợ, nợ chưa trả hay dư nợ theo người vay và theo hợp đồng.

1.3. Phần 3, Tăng cường chức năng BHTG: BHTG củng cố năng lực quản trị rủi ro thể hiện bởi độ bao quát của các báo cáo đánh giá đối với rủi ro tín dụng được cải thiện, và việc áp dụng phù hợp với khuyến nghị của Nhóm công tác quốc tế về bảo hiểm tiền gửi thuộc Diễn đàn ổn định tài chính.

2. Chỉ số đầu ra hợp phần:

Kết quả đạt được các sản phẩm đầu ra theo dự kiến của các cấu phần dự án sẽ được theo dõi và đánh giá theo các chỉ số đầu ra chính như sau:

2.1. Đối với phần A (1), B (1), C (1)^(*), NHNN, CIC và BHTG củng cố các chức năng chính thể hiện ở chất lượng nâng cao của 2-3 chương trình công tác quan trọng và sắp xếp lại quy trình nghiệp vụ chính¹ thể hiện bởi:

i. Quy định, quy trình và chính sách hoạt động mới/sửa đổi được NHNN/CIC/BHTG triển khai;

ii. Chương trình nghiên cứu về 2 chủ đề² và chương trình đào tạo trung hạn được NHNN triển khai.

2.2. Đối với phần A (2), B (2), C (2)^(*), NHNN, CIC và BHTG lắp đặt, quản lý và khai thác tập trung các hệ thống phần cứng, phần mềm và thiết lập nền tảng CNTT tập trung đồng bộ với các thiết kế khái niệm kiến trúc CNTT được chấp thuận thể hiện bởi:

i. Quy trình hoạt động tự động hóa được áp dụng nhằm phát hiện sự không thống nhất hoặc lỗi trong cung cấp và lưu chuyển thông tin;

ii. Xác nhận của bên thứ ba độc lập về việc đạt được các kết quả dự kiến trong triển khai hệ thống trước khi nghiệm thu.

2.3. Đối với phần A, B, C^(*), lãnh đạo NHNN, CIC và BHTG được đào tạo về quy trình nghiệp vụ mới và các chính sách/quy trình hoạt động liên quan, công cụ báo cáo/phân tích mới và CNTT liên quan, thể hiện qua:

¹ Chương trình công tác quan trọng và quy trình nghiệp vụ chính bao gồm: (i) Nghiệp vụ thị trường mở; (ii) dự báo và xác định mục tiêu lạm phát; (iii) quy trình nghiệp vụ kế toán tài chính mới; (iv) hệ thống tài khoản kế toán mới.

² Dự báo lạm phát ở Việt Nam và đánh giá mức độ rủi ro lây lan trong thị trường liên ngân hàng ở Việt Nam thông qua ma trận các mối quan hệ cho vay giữa các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

(*) **Ghi chú:**

A: Hiện đại hóa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

B: Tăng cường năng lực Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam

C: Tăng cường năng lực Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam

(1): Củng cố chức năng và cải tiến quy trình nghiệp vụ

(2): Xây dựng nền tảng Công nghệ thông tin

- i. NHNN/CIC/BHTG thông qua các kế hoạch đào tạo CNTT và nghiệp vụ toàn diện và có thời hạn;
- ii. Hoàn thành các hoạt động đào tạo đúng thời gian dự kiến.

IV. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

Nguồn vốn	Nguyên tệ SDR	Quy đổi USD
Vốn ODA	38.200.000	
IDA (Vốn vay Hiệp hội phát triển quốc tế)		60,000,000(*)
PHRD (Vốn viện trợ không hoàn lại từ Quỹ Phát triển Nguồn Nhân lực của Chính phủ Nhật bản)		830,000
Vốn đối ứng (phần đóng góp của Chính phủ)	-	11,000,000

(*) Số tiền tài trợ 38.200.000 SDR quy đổi tương đương 60.000.000 USD theo tỷ giá tại thời điểm ký kết Hiệp định. Hiện nay, tỷ giá SDR/USD giảm nên số tiền được giải ngân từ tài khoản tín dụng IDA quy đổi USD giảm.

V. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Nhóm hợp phần NHNN và CIC

Toàn bộ các Hợp đồng CNTT và các hợp đồng dịch vụ tư vấn thuộc phạm vi Dự án FSMIMS hoàn thành vào ngày 31/12/2017, trừ 02 gói thầu kiểm toán do tính chất đặc thù nên sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2018. Các hệ thống CNTT mới đã đi vào vận hành và được đánh giá cơ bản ổn định; đang góp phần tích cực vào việc đổi mới phương thức quản trị, điều hành của NHNN trên nền tảng công nghệ hiện đại, theo thông lệ quốc tế. Kết quả triển khai cụ thể như sau:

✓ Hợp đồng SG1.1 “Máy chủ, lớp giữa và cơ sở dữ liệu cho NHNN”: Hệ thống đã được nghiệm thu vận hành ngày 16/11/2016. Đến nay, hạ tầng SG1.1 duy trì vận hành ổn định. Giai đoạn bảo hành hệ thống cũng đã hoàn thành từ cuối tháng 6/2017. Nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ của Hợp đồng. Hiện nay, hệ thống đang được thực hiện bảo trì trong khuôn khổ hợp đồng bảo trì từ nguồn vốn của NHNN.

✓ Hợp đồng SG1.2 “Cung cấp, lắp đặt và di chuyển Trung tâm dữ liệu mới của NHNN”: toàn bộ việc lắp đặt, di chuyển và kiểm thử TTDL mới đã hoàn thành đúng tiến độ và hệ thống chính thức đi vào vận hành ngày 20/3/2017. TTDL mới của NHNN là TTDL hiện đại nhất của ngành ngân hàng đến thời điểm này và là TTDL duy nhất của NHNN thay vì phân tán tại 63 tỉnh, thành phố như trước đây; đã và đang được vận hành theo đúng quy trình và tiêu chuẩn của một TTDL theo chuẩn Tier3 của Tổ chức Uptime Institute, đảm bảo khả năng sẵn sàng cao theo thiết kế là 99,982% và tổng số thời gian gián đoạn

mỗi năm là 1,6 giờ. TTDL mới của NHNN sẽ là nền tảng cho việc trang bị, lắp đặt, vận hành an toàn, hiệu quả và tin cậy các hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng Nhà nước hiện tại và trong tương lai, góp phần đưa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng bước sánh vai với các ngân hàng trung ương hiện đại trong khu vực và trên thế giới.

✓ Hợp đồng SG3.1 “Ngân hàng lõi, kế toán, lập ngân sách và tích hợp hệ thống cho NHNN”: Về cơ bản hệ thống SG3.1 đã được đưa vào vận hành/sẵn sàng đưa vào vận hành từ ngày 31/12/2016. Trong năm 2017, NHNN chuyển sang giai đoạn bảo hành và tinh chỉnh hệ thống. NHNN đã thực hiện tiếp nhận chuyển giao và vận hành, chủ động xử lý sự cố.

✓ Hợp đồng SG3.2 “Hệ thống quản trị văn bản và nguồn nhân lực cho NHNN”:

➤ Cầu phần Quản lý văn bản: đến ngày 01/9/2016, hệ thống đã được đưa vào vận hành chính thức tại hơn 100 đơn vị NHNN. Từ ngày 1/10/2016, Nhà thầu đã thực hiện các nhiệm vụ bảo hành và tinh chỉnh hệ thống, hỗ trợ cập nhật các tài liệu kỹ thuật để giám sát vận hành và kịp thời phát hiện các sự cố phát sinh. Ban QLDA đã bàn giao về mặt kỹ thuật cho Cục CNTT tiếp nhận và quản trị toàn bộ các sản phẩm thuộc hệ thống Quản lý văn bản. Ngày 30/9/2017, NHNN đã tiến hành các thủ tục nghiệm thu bảo hành với nhà thầu. NHNN đã ký hợp đồng với nhà thầu bảo trì hệ thống (hiệu lực từ ngày 30/9/2017, thời gian bảo trì 04 năm) sử dụng nguồn vốn của NHNN.

➤ Cầu phần Quản lý nguồn nhân lực: Sau khi huy động thêm chuyên gia trong nước tham gia triển khai từ tháng 2/2017, Nhà thầu đã tích cực phối hợp với các đơn vị Vụ TCCB và Cục CNTT hoàn thành giai đoạn kiểm thử tích hợp hệ thống (tháng 6/2017) và giai đoạn kiểm tra nghiệm thu người sử dụng (tháng 7/2017), tiến hành tập huấn/thực hành trên hệ thống cho hơn 300 lượt cán bộ phụ trách nhân sự của toàn bộ các đơn vị thuộc NHNN tham gia triển khai hệ thống (10 khoá tập huấn/thực hành tập trung tại 2 thành phố Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh).

Trong tháng 8 và tháng 9/2017, nhà thầu đã hoàn thành triển khai thí điểm tại một số đơn vị thuộc NHNN (Cục CNTT, Chi Cục CNTT, Vụ TCCB, Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng, Trung tâm Thông tin tin dụng quốc gia Việt Nam và Chi nhánh NHNN Hà Nội).

Sau giai đoạn thí điểm hệ thống tại các đơn vị, hệ thống đã được đưa vào vận hành chính thức từ ngày 15/9/2017 và triển khai mở rộng tới toàn bộ các đơn vị thuộc NHNN đúng tiến độ.

✓ Hợp đồng SG4 “Quản trị cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu và các ứng dụng liên quan cho NHNN: Hệ thống báo cáo của NHNN đã được đưa vào sử dụng từ ngày 1/1/2017. Công tác bảo hành hệ thống của nhà thầu được phản ánh tại các báo cáo bảo hành hệ thống SG4 theo định kỳ 2 tháng/lần. Qua gần 12 tháng vận hành, hệ thống cơ bản hoạt động ổn định, đáp ứng về thời gian và tốc độ xử lý; các lỗi hệ thống và lỗi người sử dụng đã giảm dần theo thời gian.

✓ Hợp đồng CG1 “Các ứng dụng quản lý dữ liệu CIC”: Hệ thống CG1 vận hành từ ngày 06/3/2016. Đến nay, hệ thống hoạt động cơ bản ổn định và đem lại nhiều lợi ích cho NHNN trong công tác quản lý cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp tin cho khách hàng. Sau hơn một năm vận hành hệ thống mới, số lượng khách hàng khai thác, sử dụng dịch vụ của CIC đã tăng đáng kể. Bên cạnh đó, khách hàng bao gồm cá nhân và TCTD đã được hưởng lợi do CIC giảm giá dịch vụ (cụ thể, giảm 60% đối với các sản phẩm xếp hạng tín dụng, giảm 30% đối với các sản phẩm khác).

✓ 02 Hợp đồng mua sắm thiết bị văn phòng cho Ban QLDA (SG5.1 và SG5.2) đã hoàn thành trong năm 2012 và 2014, góp phần phục vụ cho công tác quản lý dự án của NHNN.

✓ Dịch vụ tư vấn: 12/14 hợp đồng tư vấn đã hoàn thành (ST1, ST2, ST3, ST4.1, ST4.2, ST4.3, ST4.4, ST4.5, ST5, ST6.1, ST7, ST9). Riêng hợp đồng ST6.2 “Kiểm toán Báo cáo tài chính Dự án giai đoạn 1/1/2013 – 30/4/2018” có thời gian triển khai đến Quý IV/2018 và Hợp đồng kiểm toán Báo cáo quyết toán Dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn đối ứng cũng sẽ kết thúc vào Quý 3/2018.

✓ Đào tạo, khảo sát: hoàn thành toàn bộ các khóa đào tạo, khảo sát trong và ngoài nước thuộc phạm vi Dự án.

2. Nhóm hợp phần BHTG

Trong khuôn khổ Dự án FSMIMS nhóm hợp phần BHTG, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã thực hiện 05 gói thầu, bao gồm:

✓ 03 gói thầu tư vấn: DT1-Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ triển khai; DT2 (hoàn thành năm 2014) - Tư vấn hỗ trợ Quản lý thay đổi cho BHTG; DT3 - Xác nhận hệ thống CNTT độc lập của bên thứ 3 (đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 05/10/2017).

✓ 02 gói thầu mua sắm, lắp đặt hàng hóa:

➤ DG1 - Cung cấp, lắp đặt và tích hợp hệ thống CNTT và truyền thông cho quy trình nghiệp vụ tiên tiến của BHTG:

Hệ thống DG1 đã hoàn thành và vận hành chính thức hệ thống từ ngày 14/10/2016. Sau khi đưa vào vận hành, hệ thống hoạt động cơ bản ổn định. Các lỗi phát sinh trong quá trình vận hành được nhà thầu FIS về Ban triển khai Dự án khắc phục triệt để. Hiện nay, Ban triển khai dự án tiếp tục phối hợp với nhà thầu hỗ trợ các đơn vị vận hành hệ thống mới và chỉnh sửa/cập nhật các lỗi phát sinh trong quá trình vận hành.

➤ DG2 - Mua sắm thiết bị văn phòng: hoàn thành năm 2013.

3. Giải ngân năm 2017:

3.1. Nguồn vốn ODA (chi hành chính sự nghiệp):

	Số tiền USD	Tr VND tương đương
Hợp phần NHNN và CIC	6.503.449,97	146.009
1. Dịch vụ tư vấn	773.931,81	17.376
2. Đào tạo, khảo sát	-	-
3. Hàng hóa	5.729.518,16	128.633
Hợp phần BHTG	-	-
1. Dịch vụ tư vấn	-	-
2. Đào tạo, khảo sát	-	-
3. Hàng hóa	-	-
Tổng cộng:	6.503.449,97	146.009

Tỷ giá quy đổi VNĐ là tỷ giá Bộ Tài chính công bố tháng 12/2017, 1 USD = 22.451 VNĐ.

3.2. Nguồn vốn đối ứng (NHNN, BHTG bố trí trong chi phí nghiệp vụ hàng năm):

Hợp phần	Số tiền (USD)	Số tiền (triệu VNĐ)
Hợp phần NHNN và CIC	128.977,27	2.671
1. Hàng hóa	-	-
2. Chi phí quản lý	118.985,07	2.671
Hợp phần BHTG VN	19.133,55	430
1. Hàng hóa	-	-
2. Chi phí quản lý	19.133,55	430
Tổng cộng:	143.269,69	3.101

Tỷ giá quy đổi VNĐ là tỷ giá Bộ Tài chính công bố tháng 12/2017, 1 USD = 22.451 VNĐ.

3.3. Nguồn vốn tạm ứng từ nguồn vốn của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong khi vốn IDA chưa được phê duyệt

Hợp phần	Số tiền (USD)	Số tiền (triệu VNĐ)
Hợp phần BHTG	4.412.617,92	99.107
1. Hàng hóa	4.208.855,38	94.500
2. Dịch vụ tư vấn	203.762,54	4.607

VI. KẾ HOẠCH DỰ ÁN NĂM 2018

1. Khái quát chung

Trọng tâm của năm 2018 là tập trung hoàn thành công tác đánh giá kết thúc Dự án, quyết toán Dự án, hoàn thành bàn giao các hệ thống CNTT cho đơn vị thụ hưởng NHNN và tiếp tục thực hiện công tác truyền thông về Dự án.

2. Kế hoạch triển khai chi tiết năm 2018

2.1. Hợp đồng ST6.2 “Kiểm toán độc lập báo cáo tài chính dự án – giai đoạn 2”

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Kiểm toán báo cáo tài chính dự án giai đoạn từ 01/01/2017 – 30/4/2018	15/08/2018	- Nhân lực: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Ban QLDA; - Vốn IDA

Ghi chú: Đối với Hợp đồng này, Ban QLDA sẽ trích trước từ nguồn vốn IDA chuyển vào tài khoản riêng để thanh toán cho khoản cuối cùng khi Công ty kiểm toán hoàn thành báo cáo.

2.2. Hợp đồng Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành – Hợp phần NHNN và CIC:

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1	Đánh giá hồ sơ pháp lý của dự án, hồ sơ quyết toán các Hợp đồng đã hoàn thành giải ngân trước 31/12/2017	15/03/2018	- Nhân lực: Công ty trúng thầu và Ban QLDA; - Vốn đối ứng
2	Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành – hợp phần NHNN và CIC	Trong vòng 7 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	- Nhân lực: Công ty trúng thầu và Ban QLDA; - Vốn đối ứng

2.3. Công tác truyền thông:

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1	Phóng sự về Dự án FSMIMS	2/2018	- Vụ Truyền thông, Ban QLDA, CIC và BHTG; - Nguồn vốn: NHNN.
2	Hội nghị kết thúc Dự án	3/2018	- Ban QLDA, BHTG, CIC và các đơn vị liên quan của NHNN; - Nguồn vốn: Vốn đối ứng Dự án FSMIMS, cấu phần SBV3

2.4. Công tác kết thúc Dự án:

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1	Báo cáo đánh giá kết thúc Dự án:		
	Hoàn thành Báo cáo và trình Phó Thống đốc xem xét, phê duyệt.	28/2/2018	Ban QLDA
	Dịch Báo cáo sau khi được Phó Thống đốc phê duyệt và gửi WB.	31/3/2018	Ban QLDA
2	Làm việc với Đoàn đánh giá kết thúc Dự án của WB (Đoàn ICR)	3/2018	Ban QLDA, BHTG, CIC, Các đơn vị liên quan của NHNN.
3	Báo cáo Kết thúc Dự án:		
	Hoàn thành và gửi Vụ kiểm toán nội bộ thẩm định	31/7/2018	Ban QLDA
	Thẩm định và trình Thống đốc NHNN phê duyệt	31/8/2018	Vụ Kiểm toán nội bộ
4	Báo cáo quyết toán Dự án:		
4.1	Quyết toán từng hợp đồng của Dự án: chia thành 02 đợt. Ban QLDA cung cấp hồ sơ quyết toán các hợp đồng (bao gồm ý kiến của Tư vấn kiểm toán quyết toán Dự án) cho Vụ Tài chính – Kế toán	+ Đợt 1: 31/3/2018; + Đợt 2: 31/7/2018.	Ban QLDA
4.2	Quyết toán kết thúc Dự án: Hoàn thành hồ sơ trình duyệt quyết toán kết thúc Dự án gửi Vụ Tài chính – Kế toán	31/8/2018	Ban QLDA
	Thẩm tra và trình Thống đốc NHNN phê duyệt	30/11/2018	Vụ Tài chính – kế toán
5	Bàn giao tài sản	15/12/2018	Ban QLDA và các đơn vị của NHNN
6	Đề xuất nhân sự Ban QLDA sau khi giải thể: Trình Thống đốc (thông qua Vụ Tổ chức cán bộ) đề xuất cụ thể về việc sắp xếp nhân sự Ban QLDA	Quý III năm 2018	Ban QLDA, Vụ TCCB
7	Giải thể Ban QLDA: Trình Thống đốc NHNN ra quyết định kết thúc Dự án và giải thể Ban QLDA.	31/12/2018	Ban QLDA, Vụ TCCB

VII. KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN NĂM 2018

1.1. Nguồn vốn ODA (Chi hành chính sự nghiệp)

Hợp phần	Số tiền (USD)	Quy đổi VNĐ (triệu VNĐ)
Hợp phần NHNN và CIC	2.562.123	57.486
1. Dịch vụ tư vấn	308.308	6.918
2. Đào tạo, khảo sát	-	-
3. Hàng hóa	2.253.815	50.568
Hợp phần BHTG VN (*)	6.118.295	137.276
1. Dịch vụ tư vấn	404.144	9.068
2. Đào tạo, khảo sát	-	-
3. Hàng hóa	5.714.151	128.208
Tổng cộng:	8.680.418	194.762

(*): Kế hoạch giải ngân của BHTG bao gồm số tiền hoàn tạm ứng do trong năm 2017, BHTG đã tạm ứng từ nguồn vốn của BHTG để thanh toán cho nhà thầu

Quy đổi ra triệu VNĐ theo tỷ giá NHNN công bố ngày 20/12/2017: 1 USD = 22.437 VNĐ.

1.2. Nguồn vốn đối ứng (NHNN, BHTG bố trí trong chi phí nghiệp vụ hàng năm)

Hợp phần	Số tiền (USD)	Quy đổi VNĐ (triệu VNĐ)
Hợp phần NHNN và CIC	213.308	4.786
1. Hàng hóa	-	-
2. Chi phí quản lý	213.308	4.786
Hợp phần BHTG	30.734	690
1. Hàng hóa	-	-
2. Chi phí quản lý	30.734	690
Tổng cộng:	244.042	5.476

Quy đổi ra triệu VNĐ theo tỷ giá NHNN công bố ngày 20/12/2017: 1 USD = 22.437 VNĐ.

Ước tính lũy kế vốn đối ứng từ đầu dự án đến hết năm 2018 là 3,95 triệu USD, đạt khoảng 35,91% tổng vốn đối ứng đã được phê duyệt (11.000.000 USD).

VIII. Biểu kế hoạch thực hiện và phân bổ vốn của chương trình, dự án năm kế hoạch nêu tại Phụ đính HN 2.2.

BAN QLDA FSMIMS

